TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 346 /2023/QĐST/HNGĐ	*Mê Linh, ngày 31tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 323/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn Vạc, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Phố Yên, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37 ngày 17/5/2022, tại UBND xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Ngọc T và chị Nguyễn Thị Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Anh T, chị Đ xác nhận có 02 con chung là Lê Ngọc Quang Huy, sinh ngày 5/11/2012 và Lê Ngọc Hải Đăng, sinh ngày 06/3/2022.

Giao cả hai cháu cho chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Các đương sự tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ chung: K**hông yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Lê Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0021298 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Trả lại anh T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Mê Linh.*
- *Chi cục THADS Mê Linh.*
- *CQ đã thực hiện việc ĐKKH*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuyên